

Phụ lục XXIV: Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng
Appendix: XXIV: report on change of net asset value

(Ban hành kèm theo thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular 98/2020/TT_BTC on November 16th, 2020 of Ministry of Finance)

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

Kính gửi:
To: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
State Securities Commission of Vietnam

1. Tên công ty quản lý quỹ:
Fund Management Company:

2. Tên ngân hàng giám sát:
Custodian and Supervisory Bank:

3. Tên quỹ:
Name of the fund:

4. Kỳ báo cáo:
Reporting Period:

5. Ngày lập báo cáo:
Reporting date:
- Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis
Genesis Fund Management Joint Stock Company

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Hà Thành
Bank for Investment and Development of Vietnam JSC, Hathanh Branch

Quỹ đầu tư gia Trái phiếu LP
LP Bond Fund

Từ ngày 12/09/2025 đến 18/09/2025
From 12/09/2025 to 18/09/2025

19/09/2025
19-Sep-2025

Đơn vị tính/Unit: VND/%			
STT No.	CHỈ TIÊU DESCRIPTION	KỲ BÁO CÁO REPORTING PERIOD 18/09/2025	KỲ BÁO CÁO REPORTING PERIOD 11/09/2025
I	Giá trị tài sản ròng Net asset value (NAV)		
1	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ Net asset value (NAV) at the beginning of period		
1.1	của quỹ/the fund	53,404,241,934	53,418,411,418
1.2	của một chứng chỉ quỹ/ per Certificate	10,129.17	10,126.04
2	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ Net asset value (NAV) at the ending of period		
2.1	của quỹ /the fund	53,406,844,042	53,404,241,934
2.2	của một chứng chỉ quỹ/ per Certificate	10,130.76	10,129.17
3	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ, trong đó Change in NAV during the period, in which	2,602,108	-14,169,484
3.1	Thay đổi do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ/ Change due to the fund's investment activities	8,425,882	16,404,915
3.2	Thay đổi NAV do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ quỹ Change of NAV due to redemption, subscription of Fund Certificate	-5,823,774	-30,574,399
3.3	Thay đổi do việc phân phối thu nhập của quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ/ Change due to the fund's income distribution for investors		
4	Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ trong kỳ so với kỳ trước Change in NAV per certificate, compared with the previous period	1.59	3.13
5	Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/Lowest NAV within the nearest 52 weeks		
5.1	Giá trị cao nhất (VND)/ Highest value (VND)	61,526,615,290	61,526,615,290
5.2	Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest value (VND)	48,756,792,977	48,756,792,977
6	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài		
6.1	Số lượng chứng chỉ quỹ/Total amount	-	-
6.2	Tổng giá trị/Total value	0	-
6.2	Tỷ lệ sở hữu/Ownership ratio	0.00%	0.00%

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
Authorised Representative of Supervisory bank

Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý quỹ
Authorised Representative of Fund management

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Thành
Vũ Minh Hồng
Phó Giám đốc Phòng Giao dịch và Dịch vụ Chứng khoán

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis